

Bản án số: 41/2021/HS-ST
Ngày 29-9-2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐẤT ĐỎ, TỈNH BÀ RỊA – VŨNG TÀU

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Châu Nguyễn Xuân Thu.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trần Thanh Tùng

Bà Đoàn Thị Ngọc Hiệp

Thư ký phiên tòa: Bà Trương Thị Hoàn– Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đất Đỏ, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đất Đỏ, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu tham gia phiên tòa: Bà Trần Minh Quế – Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 9 năm 2021; tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đất Đỏ, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 36/2021/TLST-HS ngày 07 tháng 7 năm 2021, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: **36/2021/QĐXXST-HS** ngày 13 tháng 7 năm 2021 đối với bị cáo:

Phạm Hoàng N (P G, P), sinh năm: 1979; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: Đường số 31, thôn Q, xã N, huyện C, tỉnh B; nghề nghiệp: thợ cắt tóc; trình độ văn hóa: 05/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Văn V (Đã chết) và bà Nguyễn Thị D; sinh năm: 1953; Gia đình bị cáo có 07 anh em; bị cáo là con thứ 5 trong gia đình. Bị cáo có vợ tên là Nguyễn Thị T, sinh năm 1995, con lớn nhất sinh năm 2015, con nhỏ nhất sinh năm 2017.

Tiền sự: Không.

Tiền án: Bị cáo có 03 tiền án.

- Ngày 13/01/2012, bị Toà án nhân dân huyện Đ Linh, tỉnh Bình Thuận tuyên phạt 18 tháng tù về tội trộm cắp tài sản. Chấp hành xong hình phạt tù ngày 19/01/2013.

- Ngày 03/3/2015, bị Toà án nhân dân thành phố Bà Rịa, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu tuyên phạt 30 tháng tù về tội trộm cắp tài sản. Chấp hành xong hình phạt tù ngày 10/01/2017.

- Ngày 09/02/2018, bị Toà án nhân dân thành phố Bà Rịa, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu tuyên phạt 03 năm tù về tội trộm cắp tài sản. Chấp hành xong hình phạt tù ngày 04/8/2020.

Nhân thân: Ngày 18/9/2009, bị Toà án nhân dân thị xã Bà Rịa (nay là thành phố Bà Rịa), tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu tuyên phạt 12 tháng tù về tội trộm cắp tài sản.

Bị cáo bị tạm giam ngày 15/4/2021 (Có mặt).

- Bị hại:

+ Ông Nguyễn Thanh D, sinh năm: 1993; nơi cư trú: Ấp N, xã Q, huyện C, tỉnh B (Vắng mặt).

+ Ông Nguyễn Văn M, sinh năm: 1948; nơi cư trú: Khu phố P, thị trấn Đ, huyện Đ, tỉnh B (Vắng mặt).

+ Ông Trương Văn H (sinh năm: 1964); nơi cư trú: Tổ 24 ấp A, xã L, huyện Đ, tỉnh B (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 15/4/2021, Phạm Hoàng N(sinh năm: 1979; trú thôn thôn Q, xã N, huyện C, tỉnh B) điều khiển xe mô tô hiệu Yamaha Sirius màu trắng đen, biển số 59T1-329.30, phía sau chở 01 người đàn ông tên Đ (chưa rõ nhân thân lai lịch) đi từ Bà Rịa đến huyện Đất Đỏ với mục đích trộm cắp tài sản. Khi đến xã Phước Long Thọ, Công an huyện Đất Đỏ tuần tra phát hiện N và Đ có biểu hiện nghi vấn nên yêu cầu dừng xe kiểm tra, Đ đã bỏ chạy thoát, N được mời về Công an huyện Đất Đỏ làm việc. Tại đây, N đã khai nhận từ ngày 10/4/2021 đến ngày 14/4/2021, N cùng với Đ đã thực hiện 03 vụ trộm cắp tài sản (trong đó 01 vụ tại huyện Châu Đ và 02 vụ tại huyện Đất Đỏ), cụ thể như sau:

Vụ 1: Vào sáng ngày 10/4/2021, N điều khiển xe mô tô Wave, màu đen (không rõ biển số) chở Đ từ thành phố Bà Rịa đi qua huyện Châu Đ, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu nhằm tìm kiếm tài sản để trộm cắp. Đến khoảng 09 giờ cùng ngày, N và Đ phát hiện trước cửa hàng bán đồ thể thao Trung Sport thuộc khu phố Hồng Lan, thị trấn Ngãi Giao, huyện Châu Đ, tỉnh Bà Rịa- Vũng Tàu có 01 xe mô tô hiệu Yamaha Sirius màu trắng đen, biển số 72F1-434.41 của anh Nguyễn Thanh D (sinh năm: 1993; trú ấp N, xã Q, huyện Châu Đ) đang dựng trên vỉa hè không có người trông coi, trên xe có cấm sẵn chìa khoá. N dừng xe và đứng ngoài cảnh giới, Đ đi đến đề máy xe 72F1-434.41 cùng N bỏ chạy về hướng thành phố Bà Rịa. Sau đó, Đ lấy 01 biển số 59T1-329.30 gắn vào xe mô tô của anh D và vứt bỏ biển số 72F1-434.41 rồi dùng xe này làm phương tiện tiếp tục cùng N đi trộm cắp tài sản.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số: 46/KLĐG ngày 19/5/2021, của Hội đồng định giá tài sản huyện Châu Đ kết luận: “01 xe mô tô hai bánh, nhãn hiệu Yamaha, loại xe Sirius, màu trắng đen, biển số 72F1-434.41, số máy 5C6K-307699, số khung: RLCS5C6K0GY307688 có giá trị còn lại là 11.618.200 đồng”. (BL 23 đến 25).

Vụ 2: Vào khoảng 06 giờ 50 phút, ngày 12/4/2021, N điều khiển xe mô tô hiệu Yamaha Sirius màu trắng đen, biển số 59T1-329.30, phía sau chở Đ đến huyện Đất Đỏ để trộm cắp tài sản. Khi đến trước quầy thuốc tây Thiên Thanh thuộc khu phố T, thị trấn Đ, huyện Đ, tỉnh B cả hai phát hiện 01 xe mô tô hiệu Honda Future màu đỏ bạc vàng, biển số 72H1-103.45 của ông Nguyễn Văn M (sinh năm: 1948, trú khu phố P, thị trấn Đ, huyện Đ) đang để trên vỉa hè, trên xe cấm sẵn chìa khoá. N dừng xe đứng ngoài cảnh giới, Đ đi đến đề máy xe 72H1-103.45 cùng N bỏ chạy về hướng thành phố Bà Rịa. Sau đó, Đ đem xe đi bán được số tiền 4.000.000 đồng, Đ chia lại cho N số tiền 2.000.000 đồng.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số: 13/KLĐG ngày 18/5/2021, của Hội đồng định giá tài sản huyện Đất Đỏ kết luận: “01 xe mô tô hai bánh, nhãn hiệu Honda, loại Future, dung tích xi lanh 125, màu đỏ bạc vàng, biển số 72H1-103.45, có giá trị còn lại là 19.000.000 đồng”. (BL 44 đến 45)

Vụ 3: Vào khoảng 05 giờ 30 phút ngày 14/4/2021, khi N đang ở nhà nghỉ tại thành phố Bà Rịa thì Đ gọi điện thoại cho N hỏi “Có đi làm không” (nghĩa là đi trộm cắp tài sản) thì N đồng ý. Đ điều khiển xe mô tô hiệu Yamaha Sirius màu trắng đen, biển số 59T1-329.30 đến đón N. Sau đó, N điều khiển xe chở Đ qua huyện Đất Đỏ để trộm cắp tài sản. Đến khoảng 07 giờ 30 phút cùng ngày, cả hai phát hiện trước cửa nhà của ông Trương Văn H (sinh năm: 1964) ở tổ 24 ấp A, xã L, huyện Đ, tỉnh B có 01 xe mô tô hiệu Wave, màu trắng đen bạc, biển số 72H1-253.45 không có người trông coi nên N dùng xe dừng ngoài cảnh giới, Đ dùng đoản bẻ khoá, khởi động xe rồi cùng N bỏ chạy về hướng thành phố Bà Rịa. Sau đó, Đ đem xe đi bán được số tiền 3.500.000 đồng, Đ chia lại cho N số tiền 1.700.000 đồng.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số: 09/KLĐG ngày 15/4/2021 của Hội đồng định giá tài sản huyện Đất Đỏ kết luận: “01 xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại xe Wave, màu trắng đen bạc, biển số 72H1-253.45, có giá trị còn lại là 14.000.000 đồng”. (BL 40 đến 41)

* Tang vật, tài sản Công an thu giữ gồm: 01 xe mô tô Yamaha, hiệu Sirius, màu trắng đen (SM: 5C6K-307699; SK: RLCS5C6K0GY307688), gắn biển số 59T1-329.30; 01 điện thoại hiệu Mobell màu đen (số imei1: 810201600274009; số imei2: 810202600274007) và số tiền 1.346.000 đồng. Đối với 01 xe mô tô hiệu Honda Future màu đỏ bạc vàng, biển số 72H1-103.45 và 01 xe mô tô hiệu Wave, màu trắng đen bạc, biển số 72H1-253.45 hiện Công an chưa thu giữ được.

* Về trách nhiệm dân sự:

Ngày 08/6/2021, Công an đã trả lại 01 xe mô tô Yamaha, hiệu Sirius, màu trắng đen (SM: 5C6K-307699; SK: RLCS5C6K0GY307688) cho anh Nguyễn Thanh D, anh D không yêu cầu bồi thường về trách nhiệm dân sự. Hiện ông Trương Văn H yêu cầu N bồi thường số tiền 14.000.000 đồng, ông Nguyễn Văn M yêu cầu N bồi thường số tiền 19.000.000 đồng. (BL 59-60; 63; 86-87; 119a-120)

* Xử lý tài sản, tang vật của vụ án:

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đất Đỏ đã chuyển 01 biển số 59T1-329.30; 01 điện thoại hiệu Mobell màu đen (số imei1: 810201600274009; số imei2: 810202600274007) và số tiền 1.346.000 đồng đến Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đất Đỏ lưu giữ chờ xử lý.

Quá trình điều tra xác định Phạm Hoàng N đã 03 lần thực hiện hành vi trộm cắp tài sản nên áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là phạm tội 02 lần trở lên. Về tình tiết giảm nhẹ: N đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải.

Tại bản Cáo trạng số 37/CT-VKS ngày 07/7/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đất Đỏ đã truy tố bị cáo Phạm Hoàng N về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại điểm g khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên giữ quyền công tố sau khi tranh luận vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo về tội “Trộm cắp tài sản” và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm g khoản 2 Điều 173; **điểm s khoản 1 Điều 51, điểm g khoản 1**

Điều 52; Điều 38, Điều 50 Bộ luật hình sự năm 2015 xử phạt bị cáo Phạm Hoàng N từ 3 năm 06 tháng đến 04 năm tù. Về xử lý vật chứng: Đề nghị tịch thu tiêu hủy 01 biển số 59T1-329.30; đề nghị tịch thu sung công quỹ nhà nước 01 điện thoại hiệu Mobell màu đen (số imei1: 810201600274009; số imei2: 810202600274007) và số tiền 1.346.000 đồng. Về trách nhiệm dân sự: bị cáo và các bị hại là ông Trương Văn H và ông Nguyễn Văn M trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa đã thỏa thuận được với nhau về việc bị cáo N bồi thường số tiền 14.000.000 đồng cho ông H và 19.000.000 đồng cho ông M, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận.

Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo thành khẩn khai báo, khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như Cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố; không tranh luận, chỉ xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra huyện Đất Đỏ, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Đất Đỏ trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án không người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa hôm nay hoàn toàn phù hợp với chính lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra; phù hợp với lời khai của các bị hại và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở xác định: Từ ngày 10/4/2021 đến ngày 14/4/2021, Phạm Hoàng N cùng với đồng bọn đã có hành vi lén lút thực hiện 03 vụ trộm cắp tài sản (trong đó 01 vụ tại huyện Châu Đ và 02 vụ tại huyện Đất Đỏ), cụ thể: Ngày 10/4/2021, trộm cắp được của anh Nguyễn Thanh D 01 xe mô tô Yamaha Sirius màu trắng đen, biển số 72F1-434.41 trị giá 11.618.200 đồng; Ngày 12/4/2021, trộm cắp được của ông Nguyễn Văn M 01 xe mô tô Honda Future màu đỏ bạc vàng, biển số 72H1-103.45 trị giá 19.000.000 đồng; Ngày 14/4/2021, trộm cắp được của ông Trương Văn Hồng 01 xe mô tô Honda, loại Wave, màu trắng đen bạc, biển số 72H1-253.45 trị giá 14.000.000 đồng. Tổng giá trị tài sản mà N đã chiếm đoạt là 44.618.200 đồng. Bị cáo đã có 03 tiền án về tội trộm cắp tài sản, chưa được xóa án tích mà lại tiếp tục thực hiện hành vi trộm cắp tài sản nên lần phạm tội này N thuộc trường hợp tái phạm nguy hiểm. Hành vi của bị cáo Phạm Hoàng N đã đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại điểm g khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự.

[3] Xét thấy, bị cáo là công dân đã trưởng thành, có đầy đủ sức khỏe nhưng bị cáo lại lười lao động, để có tiền tiêu xài bị cáo đã có hành vi trộm cắp tài sản, bị cáo lợi dụng sự sơ hở của người khác để chiếm đoạt tài sản. Bị cáo là thanh niên có sức khỏe, hành vi trộm cắp tài sản của bị cáo là táo bạo liều lĩnh. Bị cáo đã có 03

tiền án về tội trộm cắp tài sản, nay bị cáo lại tiếp tục phạm tội Trộm cắp tài sản. Hành vi của bị cáo đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của nhà nước, của công dân được pháp luật bảo vệ, ảnh hưởng xấu đến an ninh trật tự tại địa phương. Vì vậy, cần tuyên một mức án tương xứng với tính chất, mức độ phạm tội của bị cáo để giáo dục riêng, đồng thời bảo đảm phòng ngừa tội phạm chung. Bị cáo có tình tiết tăng nặng phạm tội 02 lần trở lên theo điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự. Tuy nhiên, xét thấy trong quá trình điều tra, xét xử vụ án, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên xem xét áp dụng điểm **s khoản 1 Điều 51** Bộ luật hình sự giảm nhẹ một phần mức hình phạt cho bị cáo.

Đối với 01 người đàn ông tên Đ (chưa rõ nhân thân lai lịch) hiện đã bỏ trốn, Cơ quan điều tra Công an huyện Đất Đỏ tiếp tục điều tra, xác minh và xử lý sau.

[4] Về trách nhiệm dân sự:

- Ngày 08/6/2021, Công an đã trả lại 01 xe mô tô Yamaha, hiệu Sirius, màu trắng đen (SM: 5C6K-307699; SK: RLCS5C6K0GY307688) cho ông Nguyễn Thanh D là đúng quy định pháp luật. Nay ông D không yêu cầu bồi thường gì thêm.

- Trước khi mở phiên tòa, bị cáo và ông Trương Văn H đã thỏa thuận được với nhau về việc bồi thường số tiền 14.000.000 đồng. Bị cáo tự nguyện bồi thường cho ông H số tiền 14.000.000 đồng; bị cáo và ông Nguyễn Văn M đã thỏa thuận được với nhau về việc bồi thường số tiền 19.000.000 đồng. Bị cáo tự nguyện bồi thường cho ông M số tiền 19.000.000 đồng. Sự thỏa thuận của các bên là hoàn toàn tự nguyện, nội dung thỏa thuận không trái pháp luật, không trái đạo Đ xã hội nên ghi nhận.

[5] Về xử lý vật chứng:

- 01 biển số 59T1-329.30 không còn giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy.

- **01 điện thoại hiệu Mobell màu đen (số imei1: 810201600274009; số imei2: 810202600274007), đây là điện thoại bị cáo dùng vào việc phạm tội nên tịch thu sung công quỹ nhà nước.**

- **Số tiền 1.346.000 đồng, đây là số tiền bị cáo bán xe chưa tiêu xài hết nên tịch thu sung công quỹ nhà nước.**

[6] Về án phí: Bị cáo phải nộp 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Bị cáo Phạm Hoàng N(P G, P) phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Căn cứ vào điểm g khoản 2 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51, điểm g khoản 2 Điều 52; Điều 38, Điều 50 Bộ luật hình sự 2015, xử phạt:

Phạm Hoàng N(P G, P) 04 (Bốn) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 15/4/2021.

Về trách nhiệm dân sự:

Bị cáo Phạm Hoàng N(P G, P) có trách nhiệm bồi thường cho ông Trương Văn H số tiền 14.000.000 đồng (Mười bốn triệu đồng).

Bị cáo Phạm Hoàng N(P G, P) có trách nhiệm bồi thường cho ông Nguyễn Văn M số tiền 19.000.000 đồng (Mười chín triệu đồng).

Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật (Đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (Đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

Về xử lý vật chứng:

Áp dụng Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, Điều 47 Bộ luật Hình sự:

- Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) biển số 59T1-329.30 (đã qua sử dụng).
- Tịch thu sung công quỹ nhà nước: 01 (một) 01 điện thoại hiệu Mobell màu đen (số imei1: 810201600274009; số imei2: 810202600274007) (điện thoại cũ, đã qua sử dụng, không kiểm tra tình trạng máy).
- Tịch thu sung công quỹ nhà nước: số tiền 1.346.000 đồng.

(Vật chứng đang được tạm giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đất Đỏ theo biên bản giao nhận vật chứng số 48/BB ngày 07/7/2021 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Đất Đỏ và Biên lai thu tiền số 0002212 ngày 07/7/2021 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Đất Đỏ).

Về án phí: Áp dụng Điều 99 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Phạm Hoàng N(P G, P) phải nộp 200.000 (Hai trăm ngàn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Về quyền kháng cáo: Căn cứ các Điều: 331, 333, 336 và Điều 337 Bộ luật tố tụng hình sự, bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo và Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp có quyền kháng nghị bản án trong thời hạn 15 ngày, Viện kiểm sát nhân dân cấp trên trực tiếp có quyền kháng nghị bản án trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày tuyên án (**Ngày 29/9/2021**); đương sự không có mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án được thi hành theo Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- TAND tỉnh BR-VT;
- VKSND tỉnh BR-VT;
- Sở Tư pháp tỉnh BR-VT;
- PV 27 – Công an tỉnh BR-VT;
- VKSND huyện Đất Đỏ;
- Công an huyện Đất Đỏ;
- Chi cục THA huyện Đất Đỏ;

- UBND cấp xã nơi bị cáo cư trú;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu văn thư.

Châu Nguyễn Xuân Thu